|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý**

**ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VỀ PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

1. **Văn bản lấy ý kiến của Bộ:** Công văn số 4094/BKHCN-ATBXHN ngày 22/8/2025.
2. **Các cơ quan gửi xin ý kiến:**

**3. Kết quả:** Tính đến ngày 05/9/2025, đã nhận được 25 ý kiến góp ý về dự thảo

**4. Các nội dung góp ý cụ thể được tổng hợp tại bảng dưới đây:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Điều** | **Đơn vị góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Tiếp thu, giải trình** |
| **I.** | **Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH** | | | |
| 1. |  | Tây Ninh (Công văn số 1019/SKHCN-CN&ĐMST ngày 29/8/2025) | Thống nhất với các nội dung của dự thảo Tờ trình |  |
| 2. |  | Lâm Đồng (Công văn số 922/SKHCN-CN&ĐMST ngày 04/9/2025**)** | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để trình bày cho phù hợp, cụ thể: - Tại phần tên gọi: thay nội dung “Về việc ban hành” bằng nội dung “Dự thảo” cho phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV.  - Tại phần mở đầu: nghiên cứu mẫu số 02 Phụ lục IV để trình bày lại phần mở đầu cho phù hợp.  - Tại mục I: trình bày với 02 nội dung: Cơ sở chính trị, pháp lý; Cơ sở thực tiễn cho phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV.  - Tại mục IV: trình bày với 03 nội dung: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Bố cục của dự thảo văn bản; Nội dung cơ bản cho phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV.  - Tại phần kết thúc: nghiên cứu mẫu số 02 Phụ lục IV để trình bày phần kết thúc dự thảo Tờ trình cho phù hợp |  |
| **II.1** | **Ý KIẾN CHUNG** | | | |
| **II.1.1** | **BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN** | | | |
| 1. |  | Bộ Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 5140/BGDĐT-KHCNTT ngày 29/8/2030) | Cơ bản thống nhất với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và hồ sơ kèm theo Công văn số 4094/BKHCN-ATBXHN |  |
| 2. |  | Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 1867/BDTTG-PC ngày 30/8/2025 ) | - Nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định  - Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề nghị quý Bộ rà soát, bảo đảm nội dung đề xuất phù hợp với chủ trương của Đảng và pháp luật có liên quan. | Tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Nghị định |
| 3. |  | Viện Hàn Lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam (Công văn số 2384/VHL-ƯDTKCN) | Nghị định đã thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của Chính phủ trong việc thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ hạt nhân, cũng như tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam tham gia, tiếp cận và dần làm chủ các công nghệ trong lĩnh vực này. Các chính sách về ưu tiên đầu tư ngân sách, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, các ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng, và đặc biệt là việc ưu tiên chuyển giao công nghệ và hỗ trợ nội địa hóa, đều cho thấy một định hướng rõ ràng nhằm xây dựng năng lực quốc gia và khuyến khích sự tham gia của khối doanh nghiệp trong nước vào lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Các quy định về hợp tác quốc tế cũng mở ra cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận các công nghệ tiên tiến từ nước ngoài. Tuy nhiên, để tăng cường hơn nữa những hỗ trợ này, xin phép kiến nghị thêm một số nội dung sau, dựa trên những quy định hiện có trong Nghị định:  - Nên có cơ chế đánh giá hiệu quả và phân bổ kinh phí nghiên cứu khoa học theo chu kỳ dài hơn, thay vì chỉ theo năm, để phù hợp với đặc thù của các dự án khoa học và công nghệ hạt nhân thường kéo dài.  - Ngoài các chính sách đãi ngộ, nên có các chương trình đào tạo và luân chuyển cho các chuyên gia và nhà khoa học trẻ tại các cơ sở hạt nhân tiên tiến trên thế giới (điều này có thể được thúc đẩy thông qua hợp tác quốc tế [26b]). Điều này giúp họ trực tiếp tiếp cận công nghệ mới nhất, học hỏi kinh nghiệm thực tiễn và xây dựng mạng lưới quan hệ quốc tế | Bộ Khoa học và Công nghệ giải trình như sau:  - Cơ chế đánh giá hiệu quả và phân bổ kinh phí nghiên cứu khoa học sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.  - Các chương trình đào tạo và luân chuyển cho các chuyên gia và nhà khoa học trẻ tại các cơ sở hạt nhân tiên tiến trên thế giới sẽ được thực hiện thông qua đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì. |
| 4. |  | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | 1. Bộ Công Thương thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị định nhằm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điều khoản tại Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (NLNT). Dự thảo Nghị định đã tiếp cận một số nội dung mới, đáng ghi nhận như: (i) chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và phát triển, ứng dụng NLNT; (ii) ưu tiên đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng NLNT; (iii) bảo đảm ngân sách nhà nước (NSNN) cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực NLNT; (iv) cơ chế xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực NLNT.  2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đối chiếu toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm đúng thẩm quyền lập quy của Chính phủ, đồng thời phù hợp với những nội dung Luật NLNT đã giao Chính phủ quy định chi tiết; không bỏ sót vấn đề hoặc mở rộng phạm vi, đặt thêm chính sách vượt thẩm quyền so với Luật; tránh tình trạng NSNN bao cấp quá rộng; tránh chồng chéo với pháp luật chuyên ngành khác.  3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, tuân thủ thể thức, bố cục, kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 Chính phủ; rà soát, bổ sung những nội dung còn thiếu, chưa hoàn thiện trong dự thảo Tờ trình. | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, hoàn thiện Dự thảo Nghị định |
| **II.1.2** | **UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG** | | | |
| 1. |  | Tuyên Quang (Công văn số 667/SKHCN-CN&CNg ngày 27/8/2025) | Nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo Nghị định |  |
| 2. |  | Gia Lai  Công văn số 690/SKHCN-SHTT ngày 28/8/2025 | Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định |  |
| 3. |  | Cà Mau (Công văn số 2307/SKHCN-CNBC ngày 29/8/2025) | Cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị định |  |
| 4. |  | Bắc Ninh (Công văn số 813/SKHCN-VP ngày 29/8/2025) | Nhất trí với dự thảo Nghị định do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng |  |
|  |  | Cao Bằng (Công văn số 2142/SKHCN-QLCN-ĐMST ngày 28/8/2025) | Cơ bản nhất trí |  |
| 5. |  | Đồng Tháp (Công văn số 1074/SKHCN-CN&ĐMST ngày 29/8/2025) | Thống nhất với nội dung dự thảo |  |
| 6. |  | Thanh Hóa (Công văn số 14586/UBND-CNXDKH ngày 29/8/2025) | Thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định |  |
| 7. |  | Hà Tĩnh (Công văn số 2470/SKHCN-CN&ĐMST ngày 29/8/2025) | Đề nghị rà soát, chỉnh sửa chính tả trong dự thảo (điểm b khoản 3 Điều 8, khoản 4 Điều 4, khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 20) |  |
| 8. |  | Cần Thơ (Công văn số 797/SKHCN-ĐMST ngày 29/8/2025) | Thống nhất nội dung dự thảo Nghị định nêu trên và không có ý kiến gì thêm |  |
| 9. |  | Tây Ninh (Công văn số 1019/SKHCN-CN&ĐMST ngày 29/8/2025) | Dự thảo xem xét, chỉnh sửa nội dung tại phần trích yếu (“Quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử”) và phần đề dẫn (“quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử”) theo hướng thành một cụm từ cho thống nhất. Bên cạnh đó, dự thảo cũng cần thống nhất sử dụng một cụm từ chung đối với chính quyền cấp tỉnh gồm “Ủy ban nhân dân các tỉnh” tại khoản 3 Điều 6; “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 10; “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” tại khoản 3, khoản 4 Điều 1Văn bản số 4094/BKHCN-ATBXHN ngày 22/8/2025 lấy ý kiến Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử 12; “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại điểm c khoản 3 Điều 20, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 21 | Tiếp thu, chỉnh sửa phần trích yếu và các điều, khoản có liên quan |
| 10. |  | Quảng Ngãi (Công văn số 1173/SKHCN-CN&CN ngày 31/8/2025) | Thống nhất với nội dung dự thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng |  |
| 11. |  | Vĩnh Long (Công văn số 957/SKHCN-ĐMST ngày 03/9/2025) | Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 5, khoản 7 Điều 7, Điều 10, khoản 5 Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Luật Năng lượng nguyên tử (giao Chính phủ quy định chi tiết) và phù hợp với tinh thần và nội dung của Luật năng lượng nguyên tử năm 2025, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ và khả thi trong thực tiễn thi hành, đồng thời chế hóa đường lối, chính sách về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình. Tuy nhiên, để hoàn thiện dự thảo, đề xuất cơ quan soạn thảo xem xét sự phù hợp về nội dung hiệu lực thi hành của Nghị định: “***Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025***” (trong khi Luật năng lượng nguyên tử năm 2025 có hiệu lực thi hành 01/01/2026). | Tiếp thu, chỉnh sửa hiệu lực thi hành |
| 12. |  | Lâm Đồng (Công văn số 922/SKHCN-CN&ĐMST ngày 04/9/2025**)** | - Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại căn cứ thứ nhất cho phù hợp với mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ như sau: “Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15”.  - Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại nội dung phía dưới phần căn cứ cho phù hợp với mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP như sau: “Chính phủ ban hành Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử”. | Tiếp thu, chỉnh sửa phần căn cứ pháp lý và trích dẫn |
| 13. |  | Đồng Nai (Công văn số 1539/SKHCN-TĐC ngày 04/9/2025) | 1. Về căn cứ của Dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày đúng theo Mẫu số 01, Mục I, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Cụ thể: “- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025; -Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025.”  2. Về thể thức trình bày: Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại khoảng cách dòng giữa điểm m khoản 2 Điều 3 và khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất thể thức văn bản.  3. Về phạm vi điều chỉnh: Theo Tờ trình và Báo cáo tổng kết: “Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Điều 5, khoản 7 Điều 7, Điều 10, khoản 5 Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Luật Năng lượng nguyên tử”. Tuy nhiên, tại Điều 1 dự thảo Nghị định lại bổ sung thêm khoản 4 Điều 8. Điều này dẫn đến việc chưa thống nhất. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại để bảo đảm đồng bộ về phạm vi điều chỉnh. | - Tiếp thu, chỉnh sửa phần căn cứ pháp lý và trích dẫn.  - Tiếp thu, hoàn thiện khoảng cách dòng.  - Tiếp thu hoàn thiện Tờ trình và Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định để thống nhất với Dự thảo Nghị định |
|  |  |  |  |  |
| **II.2** | **Ý KIẾN CỤ THỂ** | | | |
|  | **Căn cứ ban hành** | | | |
| 1. |  | Bộ Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 5140/BGDĐT-KHCNTT ngày 29/8/2030) | Phần căn cứ cần bổ sung thêm “Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025”. Lý do: Điều 4, Điều 13 và Điều 14 trong Dự thảo Nghị định có liên quan trực tiếp đến Luật này | Bộ Khoa học và Công nghệ giải trình như sau: Đây là nghị định hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025, nên phần căn cứ chỉ dẫn chiếu trực tiếp luật này và văn bản quy định thẩm quyền của Chính phủ. Các quy định tại Điều 4, 13 và 14 của dự thảo đã được xây dựng trên cơ sở bảo đảm thống nhất với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 |
| 2. |  | Lai Châu (Công văn số 2711/SKHCN-QL ngày 29/8/2025) | Phần căn cứ đề nghị trình bày các văn bản đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 1 phần III Phụ lục I và Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật “…. *Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản”. (Ví dụ: “Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025…).* | Tiếp thu, chỉnh sửa căn cứ của Dự thảo Nghị định |
|  | **Chương I. Quy định chung** | | | |
| **1.** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng** |  |  |  |
|  | Khoản 1 | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định về phạm vi điều chỉnh, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm thống nhất phạm vi, tránh chồng chéo, lặp với các Nghị định khác đang được soạn thảo. Ví dụ: khoản 4 Điều 8 của Luật NLNT được dự thảo Nghị định này quy định chi tiết, nhưng đồng thời cũng được quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo đã chỉnh sửa hoàn thiện phạm vi điều chỉnh tại Điều 1. |
| **2.** | **Điều 2. Chuyển đổi số trong hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về chuyển đổi số trong hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển NLNT, đề nghị rà soát, cân nhắc chỉnh sửa tiêu đề và nội dung quy định để bảo đảm đúng thẩm quyền lập quy của Chính phủ, phù hợp với nhiệm vụ được giao tại khoản 7 Điều 7 Luật NLNT là “Chính phủ quy định chi tiết việc tổ chức, vận hành Nền tảng số về … phát triển, ứng dụng NLNT”. Cụ thể:  - Về tiêu đề: cụm từ “Chuyển đổi số trong hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển NLNT” chưa bám sát nhiệm vụ mà Luật giao; đề nghị sửa theo hướng tập trung vào nội dung “tổ chức, vận hành Nền tảng số”. |  |
|  | Khoản 1 Điều 2 | Quảng Ninh (Công văn số 1962/SKHCN-QLCN&CĐS ngày 29/8/2025) | Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung Sau khi có Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thì nền tảng số này có tích hợp với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính không và 02 hệ thống này là các hệ thống khác nhau hay chia sẻ dữ liệu như thế nào? Khi làm các thủ tục hành chính về an toàn bức xạ hạt nhân có phải nộp lại các hồ sơ đã có trên Nền tảng số không? Do tại điểm a, khoản 4 Điều 2 có quy định “a) Khai báo, đề nghị cấp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề và thực hiện các thủ tục hành chính khác thông qua Nền tảng số;”. | Chính phủ đã ban hành văn bản yêu cầu thực hiện giải quyết TTHC trên 1 hệ thống duy nhất của Bộ, ngành (Cục sẽ cập nhật văn bản này) |
| - Tại điểm b khoản 1 Điều 2 “b) Tổ chức lưu trữ, khai thác và chia sẻ cơ  sở dữ liệu dùng chung bao gồm:  - Giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ hành nghề;  - Dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường;  - Hồ sơ lưu trữ về thiết bị hạt nhân, vật liệu phóng xạ;  - Hồ sơ tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.”  **Đề nghị bổ sung thêm:**  “- Hồ sơ về tài liệu kỹ thuật của nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ do nhà sản xuất cung cấp, hướng dẫn sử dụng của nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; các thay đổi, sửa chữa, nâng cấp thiết bị bức xạ;  - Hồ sơ kiểm xạ khu vực làm việc;  - Hồ sơ bảo dưỡng, kiểm định thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;  - Nhật ký tiến hành công việc bức xạ;  - Hồ sơ kiểm đếm nguồn phóng xạ;  - Hồ sơ về sự cố trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;  - Kết quả đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ;  - Hồ sơ sức khỏe của nhân viên bức xạ;  - Hồ sơ liều bức xạ của nhân viên bức xạ;  - Hồ sơ xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã  qua sử dụng trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 của Nghị  định này;  - Hồ sơ vận chuyển hoặc hồ sơ về việc gửi hàng phóng xạ khi vận  chuyển vật liệu phóng xạ.”  **Lý do:** Để đảm bảo dữ liệu Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đầy đủ và chính | Tiếp thu một phần vì trong hồ sơ cấp phépGiấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ hành nghề thì thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã có những nội dung này rồi. |
|  | Khoản 1 | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Về điểm a khoản 1: nội dung *“Bảo đảm Nền tảng số có khả năng tích hợp, kết nối, liên thông…”* vừa trùng lặp với quy định tại Luật, vừa có thể bị hiểu là ban hành thêm chính sách mới; đề nghị cân nhắc chỉnh sửa theo hướng quy định nguyên tắc kỹ thuật, tránh lặp hoặc mở rộng | **Tiếp thu “***Bảo đảm Nền tảng số có khả năng kết nối, chia sẻ….”* |
|  | Khoản 2 | - Quy định *“Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện* ***chuyển đổi số*** *trong lĩnh vực…NLNT”* vượt quá phạm vi Luật giao; đề nghị thu hẹp về đúng nội dung *“chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành Nền tảng số”*  - Về điểm d khoản 2: quy định Bộ Khoa học và Công nghệ “t*ổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai* ***chuyển đổi số trong lĩnh vực NLNT***” cần được sửa thành “*tổ chức, vận hành Nền tảng số*…” để tránh hiểu là thiết lập thêm thẩm quyền ngoài Luật.  - Về điểm e khoản 2: việc “*bố trí và huy động các nguồn lực*” cho Nền tảng số phải thực hiện theo pháp luật về NSNN và đầu tư công, không thể giao trực tiếp cho một bộ; đề nghị cân nhắc chỉnh sửa theo hướng “*Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT trình cấp có thẩm quyền*…”. | - Tiếp thu và chỉnh sửa.  - Tiếp thu và chỉnh sửa điểm d khoản 2  - Tiếp thu và chỉnh sửa điểm e khoản 2 theo hướng chuyển xuống điều khoản chung trách nhiệm của Bộ, Ngành … |
|  | Khoản 3 | Hải Phòng (Công văn số 2790/SKHCN-HTS&CNg ngày 29/8/2025) | Đề nghị nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của địa phương trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn bức xạ tại địa phương bảo đảm thống nhất, tích hợp, liên thông với nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và các hệ thống thông tin quốc gia và hệ thống chuyên ngành có liên quan. Đây là căn cứ để huy động các nguồn lực của địa phương và các địa phương có đầy đủ căn cứ pháp lý, chủ động xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Việc quy định Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng kế hoạch, bố trí huy động các nguồn lực đầu tư, vận hành, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia (gồm cả trung ương và địa phương là chưa phù hợp) | Bộ KHCN giải trình như sau: Theo chủ trương của CP các hệ thống giải quyết TTHC được thực hiện theo 1 hệ thống duy nhất của Bộ, ngành (Cục sẽ cập nhật văn bản này) trên hệ thống Nền tảng số đã bao gồm đầy đủ các chức năng nhắm giải quyết các TTHC, Báo cáo thống kê, bảng điều khiển … và nhắm tránh lãng phí xây 2 hệ thống các địa phương không xây dựng các hệ thống khác. |
|  | Khoản 4 | Hà Tĩnh (Công văn số 2470/SKHCN-CN&ĐMST ngày 29/8/2025) | Yêu cầu tổ chức, cá nhân lưu trữ hồ sơ điện tử nhưng chưa nói rõ giá trị pháp lý so với hồ sơ giấy (tránh xung đột với Luật Lưu trữ); nên bổ sung căn cứ Luật Giao dịch điện tử 2023 để công nhận giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử; Quy định lộ trình chuyển đổi số thay vì áp đặt ngay. | Bộ KHCN giải trình như sau: Dự thảo nghị định phù hợp Luật Giao dịch điện tử 2023: hồ sơ điện tử không bị phủ nhận giá trị pháp lý và được coi là văn bản, bản gốc khi đáp ứng điều kiện về tính toàn vẹn và khả năng truy cập; việc lưu trữ thực hiện theo Luật Lưu trữ. Lộ trình triển khai chi tiết sẽ do Bộ KH&CN hướng dẫn để bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế.” |
| **3.** | **Điều 3. Ưu tiên đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về ưu tiên đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng NLNT, đề nghị rà soát, cân nhắc chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm quy định rõ phạm vi do NSNN bảo đảm có trọng điểm, thay vì bao cấp toàn bộ, đồng thời tránh trùng lặp phạm vi chi NSNN | Tiếp thu, hoàn thiện Điều 3 của Nghị định. |
|  | Khoản 1 | Tại khoản 1 (về nguyên tắc ưu tiên): đề nghị bổ sung nguyên tắc (i) NSNN tập trung cho hạ tầng công ích, an toàn, an ninh, quan trắc, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ; khuyến khích huy động vốn xã hội và áp dụng hình thức đối tác công tư (PPP) cho dịch vụ hỗ trợ, đào tạo, nghiên cứu - phát triển; (ii) không sử dụng NSNN để bù lỗ hoạt động và bảo đảm tuân thủ pháp luật về NSNN, đầu tư công, PPP, thuế | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 1 Điều 3 của Nghị định. |
|  | Khoản 2 | Bộ Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 5140/BGDĐT-KHCNTT ngày 29/8/2030) | Điểm l khoản 2 Điều 3 bổ sung, sửa đổi “l) Kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;” thành “l) Xây dựng và triển khai Kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ nhà máy điện hạt nhân và nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;”. | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghê chỉnh sửa điểm l khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị định. |
| Viện Hàn Lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam (Công văn số 2384/VHL-ƯDTKCN) | Tại mục 2 ở Điều 3. Ưu tiên đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử nên bổ sung nội dung: "Xây dựng kịch bản dự báo sự cố hoạt động nhà máy điện hạt nhân dựa trên số liệu thu thập hiện trạng và thuật toán AI dự báo thời tiết, sóng biển, điện năng, công suất phụ tải". | Bộ Khoa học và Công nghệ giải trình như sau việc quy định về xây dựng kịch bản ứng phó sự cố, dự báo rủi ro đối với nhà máy điện hạt nhân sẽ được quy định trong Nghị định quy định chi tiết Luật năng lượng nguyên tử và các văn bản có liên quan. |
| Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại khoản 2 (về danh mục nội dung ưu tiên): đề nghị rà soát để tách bạch rõ giữa nhiệm vụ chi đầu tư phát triển (được quy định tại Điều này) và nhiệm vụ chi thường xuyên (được quy định ở các điều tiếp theo), tránh trùng lặp phạm vi chi NSNN; ví dụ: điểm k quy định thực hiện Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia về phát triển NLNT, trong khi tại điểm b khoản 1 Điều 4 cũng đã quy định về nhiệm vụ chi này | Tiếp thu, hoàn thiện khoản 2 Điều 3 của Nghị định. |
|  | Khoản 3 | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại điểm b khoản 3: đề nghị cân nhắc bổ sung cụm từ *“theo phân cấp và khả năng cân đối”* sau cụm từ *“Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương”* để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc quản lý, phân cấp ngân sách và thực tiễn cân đối nguồn lực | Tiếp thu, hoàn thiện điểm b khoản 3 Điều 3 của Nghị định. |
| Hà Tĩnh (Công văn số 2470/SKHCN-CN&ĐMST ngày 29/8/2025) | Cho phép sử dụng vốn doanh nghiệp trong trường hợp “cấp bách” nhưng chưa có định nghĩa thế nào là “cấp bách”, đề nghị bổ sung cụ thể về cơ chế thẩm quyền quyết định dự án cấp bách | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉnh sửa theo hướng bỏ cụm từ “cấp bách” và chỉnh sửa phù hợp với quy định của pháp luật |
| Tây Ninh (Công văn số 1019/SKHCN-CN&ĐMST ngày 29/8/2025) | Tại Điều 3, Điều 6: Đề nghị quy định rõ cơ chế bảo đảm nguồn lực tài chính ổn định, lâu dài và tăng cường năng lực cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia, cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân ở cấp tỉnh gắn với trách nhiệm của Chính phủ, UBND cấp tỉnh trong việc ưu tiên bố trí ngân sách, nhân lực chất lượng cao, cũng như huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (PPP, ODA, tư nhân) cho các dự án hạ tầng, nghiên cứu và đào tạo. Đây là điều kiện tiên quyết để Việt Nam bảo đảm an toàn – an ninh hạt nhân, đồng thời chủ động triển khai điện hạt nhân như nguồn dự phòng chiến lược trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng và cam kết Net Zero 2050 | Bộ Khoa học và Công nghệ giải trình như sau việc bảo đảm tài chính cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia, cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân ở cấp tỉnh đã được thể hiện ở điểm d khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 10 |
| **4.** | **Điều 4. Bảo đảm ngân sách nhà nước cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về bảo đảm NSNN cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực NLNT, đề nghị rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm quy định đúng thẩm quyền, rõ phạm vi và tránh trùng lặp với pháp luật ngân sách, đầu tư công và pháp luật về KH,CN&ĐMST. Một số góp ý cụ thể:  - Đề nghị cân nhắc thu hẹp phạm vi chi NSNN được cụ thể tại dự thảo Nghị định, tập trung cho các nhiệm vụ, chương trình trọng điểm, công nghệ chiến lược, hạ tầng và an toàn, an ninh hạt nhân; còn các khoản chi thường xuyên (đào tạo, duy tu nhỏ lẻ…) nên dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật chung;  - Nhiều nội dung tại Điều 4 (ví dụ: chương trình quốc gia, hạ tầng, nhân lực) đã được liệt kê tại Điều 3 về danh mục ưu tiên đầu tư; cân nhắc phân định rạch ròi: Điều 3 chỉ quy định về “ưu tiên đầu tư, nguồn vốn đầu tư phát triển”, còn Điều 4 nên tập trung cho cơ chế NSNN đối với nhiệm vụ KH&CN, công nghệ chiến lược để tránh trùng lặp, chồng chéo phạm vi chi.  - Tại khoản 2 quy định *“Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính… xây dựng kế hoạch ngân sách trung hạn, hằng năm và phân bổ kinh phí thực hiện…”* đề nghị cân nhắc sửa lại là: *“Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch trung hạn, dự toán hằng năm kinh phí thực hiện, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định pháp luật”* để bảo đảm phù hợp về thẩm quyền | Tiếp thu, hoàn thiện Điều 4 của Nghị định. |
| **5.** | **Điều 5. Ưu tiên chuyển giao, áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường và tăng cường nội địa hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  | Thành phố Huế (Công văn số 11993/UBND-CN ngày 30/8/2025) | Đề nghị bổ sung quy định các tiêu chí cụ thể để xác định “công nghệ tiên tiến”, “công nghệ cao” và “công nghệ thân thiện với môi trường” | Bộ Khoa học và Công nghệ giải trình như sau:Công nghệ cao đã được quy định tại pháp luật về công nghệ cao. Công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường đã được đề cập trong quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo |
|  | Khoản 3 | Lạng Sơn (Công văn số 2684/SKHCN-KH&QLCN ngày 29/8/2025) | Quy định ưu đãi cho doanh nghiệp sản xuất thiết bị hạt nhân nhưng chưa nêu rõ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc tế phải tuân thủ. Cần bổ sung quy định cụ thể để tránh nguy cơ doanh nghiệp nội sản xuất thiết bị chưa đạt chuẩn an toàn | Bộ Khoa học và Công nghệ giải trình như sau: Các quy định về an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng nghiên cứu và Nghị định an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân. |
| Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp, tổ chức tham gia thiết kế, chế tạo thiết bị bức xạ, thiết bị chiếu xạ, thiết bị hạt nhân, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung quy định rõ phạm vi đối tượng, điều kiện và tiêu chí áp dụng ưu đãi để bảo đảm khả thi, đồng thời phòng ngừa tình trạng lợi dụng chính sách tràn lan, khó kiểm soát hiệu quả chính sách, gây áp lực ngân sách. Cụ thể: (i) Chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, tổ chức tham gia thiết kế, chế tạo thiết bị thuộc danh mục dự án, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (ii) Sản phẩm, linh kiện, thiết bị phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và có xác nhận đủ điều kiện chế tạo từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; (iii) Các chính sách miễn, giảm thuế, ưu đãi đất đai, tín dụng cần được quy định trong khuôn khổ các luật thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng hiện hành, tránh mở thêm ưu đãi vượt thẩm quyền; (iv) Quy định thời hạn ưu đãi và cơ chế hậu kiểm, thu hồi ưu đãi trong trường hợp doanh nghiệp không duy trì hoạt động, sử dụng sai mục đích hoặc không đạt yêu cầu | Tiếp thu chỉnh sửa khoản 3 Điều 5 |
| **6.** | **Điều 6. Bảo đảm và tăng cường năng lực cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân** | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về bảo đảm và tăng cường năng lực cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, đề nghị rà soát, cân nhắc thu hẹp nội dung tập trung vào quy định ở mức nguyên tắc về việc Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm, tăng cường năng lực cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực này; còn việc bố trí biên chế, nhân lực, kinh phí nên dẫn chiếu và thực hiện theo pháp luật hiện hành về tổ chức bộ máy nhà nước, ngân sách nhà nước, đầu tư công và cán bộ, công chức, viên chức | Bộ Khoa học và Công nghệ giải trình như sau: Điều 6 quy định cụ thể nhằm bảo đảm cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan quản lý có đủ năng lực, thẩm quyền độc lập theo yêu cầu đặc thù của lĩnh vực này và khuyến nghị quốc tế. Nếu chỉ dừng ở nguyên tắc chung sẽ thiếu cơ sở pháp lý để bố trí nguồn lực cần thiết. Nội dung dự thảo không mâu thuẫn với quy định hiện hành về tổ chức bộ máy, ngân sách và cán bộ, mà chỉ nhấn mạnh tính đặc thù. |
| **7.** | **Điều 7. Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân** |  |  |  |
|  |  | Hải Phòng (Công văn số 2790/SKHCN-HTS&CNg ngày 29/8/2025) | Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa lỗi chính tả, không nên sử dụng văn nói trong văn bản pháp quy | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát hoàn thiện Dự thảo Nghị định. |
|  | Khoản 6 | Hải Phòng (Công văn số 2790/SKHCN-HTS&CNg ngày 29/8/2025) | Đề nghị nghiên cứu, chính sửa như sau: Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi triển khai dự án cơ sở hạt nhân có trách nhiệm lập, điều chỉnh quy hoạch phát triển đồng bộ hạ tầng phù hợp với quy hoạch ứng dụng năng lượng nguyên tử đã được Chính phủ phê duyệt trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện và giám sát. | Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau: Quy hoạch phát triển, ứng dụng nâng lượng nguyên tử là quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành. Các nội dung liên quan đến dự án cơ sở hạt nhân cần đưa vào quy hoạch tỉnh. Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu, chỉnh sửa như sau: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi triển khai dự án cơ sở hạt nhân có trách nhiệm lồng ghép nội dung phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội gắn với dự án vào quy hoạch tinh, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và các kế hoạch, đề án có liên quan của địa phương. Trường hợp cần thiết, xây dựng kế hoạch riêng để bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ; tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp.” |
| **8.** | **Điều 8. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực NLNT, đề nghị rà soát, thu hẹp phạm vi và chỉnh sửa nội dung để bảo đảm đúng thẩm quyền lập quy của Chính phủ và phù hợp nội dung Luật NLNT giao Chính phủ quy định chi tiết tại Điều 5 (chính sách *“tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế…”*), đồng thời thống nhất với quy định về phân công cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương tại Điều 8 của Luật NLNT. Theo đó, các quy định tại Điều 8 của dự thảo chỉ nên tập trung vào nguyên tắc, hình thức hợp tác, yêu cầu tuân thủ cam kết quốc tế và cơ chế phối hợp liên ngành, tránh đặt thêm cơ chế, chính sách vượt khung luật chuyên ngành. Cụ thể:  - Tại khoản 3 về chính sách tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế, đề nghị rà soát, cân nhắc chỉnh sửa câu chữ để tránh được hiểu là thiết lập chính sách mới ngoài phạm vi của Luật NLNT;  - Tại khoản 4 về chế độ tiền lương, thu nhập, chế độ đối với công chức, viên chức làm việc tại tổ chức quốc tế: đề nghị cân nhắc, lược bỏ các quy định chi tiết về chế độ, chính sách vì vượt phạm vi Luật NLNT giao quy định chi tiết; nội dung này thuộc phạm vi pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công tác ở nước ngoài; ngân sách nhà nước;  - Tại điểm c khoản 5 về trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, đề nghị cân nhắc chỉ dẫn chiếu *“Bộ Ngoại giao thực hiện thẩm quyền theo pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế”* thay vì quy định chi tiết nhiệm vụ ngành ngoại giao (đàm phán, ký kết, chỉ đạo cơ quan đại diện…) trong nghị định chuyên ngành NLNT | Tiếp thu, chỉnh sửa Điều 8 dự thảo Nghị định |
|  | **Chương II. Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử** | | | |
| **9.** | **Điều 9. Xây dựng Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình** |  |  |  |
| **10.** | **Điều 10. Thực hiện Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình** |  |  |  |
| **11.** | **Điều 11. Hội đồng Năng lượng nguyên tử quốc gia** | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại Điều 11 dự thảo Nghị định quy định về Hội đồng Năng lượng nguyên tử quốc gia, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc lược bỏ vì nội dung này không có cơ sở trong Luật NLNT. Luật NLNT năm 2025 không quy định việc thành lập Hội đồng Năng lượng nguyên tử quốc gia, cũng không giao Chính phủ quy định chi tiết về vấn đề này. Việc bổ sung một thiết chế tư vấn liên ngành mới trong Nghị định có nguy cơ vượt thẩm quyền lập quy, tạo ra một cơ quan, tổ chức không được Luật quy định, không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật. Trong trường hợp xét thấy cần thiết duy trì cơ chế tư vấn, đề nghị: (i) Chỉ quy định nguyên tắc chung về việc Thủ tướng Chính phủ có thể thành lập Hội đồng tư vấn liên ngành để phục vụ quản lý, điều hành trong lĩnh vực NLNT khi cần thiết, theo thẩm quyền chung của Thủ tướng về thành lập tổ chức phối hợp liên ngành (căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ); (ii) Không đưa quy định cụ thể về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của “Hội đồng Năng lượng nguyên tử quốc gia” vào Nghị định chi tiết thi hành Luật NLNT, nhằm bảo đảm phạm vi điều chỉnh chỉ dừng ở mức quy định chi tiết các điều khoản được Luật giao. Quy định theo hướng trên sẽ tránh được tình trạng “đẻ thêm tổ chức” ngoài luật, đồng thời vẫn bảo đảm Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định thành lập cơ chế tư vấn, phối hợp khi cần | Hội đồng Năng lượng nguyên tử quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ thành lập và hoạt động ổn định nhiều năm qua, là cơ chế tư vấn liên ngành quan trọng cho Chính phủ trong hoạch định chính sách, chiến lược phát triển và bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân. Việc quy định tại Điều 11 dự thảo không nhằm “đẻ thêm tổ chức” mà để khẳng định rõ cơ chế tư vấn hiện có, bảo đảm tính liên tục, minh bạch và phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo Luật Tổ chức Chính phủ. Nội dung này không mâu thuẫn, không vượt quá phạm vi Luật Năng lượng nguyên tử, mà góp phần củng cố cơ sở pháp lý cho hoạt động của Hội đồng, đặc biệt trong việc tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề liên quan đến điện hạt nhân. |
| **12.** | **Điều 12. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  | Bộ Công Thương (Công văn số 6645/BCT-ĐKC ngày 04/9/2025) | Tại các Điều 12 đến 16 dự thảo Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực NLNT, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thu hẹp nội dung quy định ở mức nguyên tắc khung: Các biện pháp phát triển và ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nhân lực NLNT; Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, triển khai đề án; nhân lực trình độ cao, chuyên gia, sinh viên tốt nghiệp được hưởng chính sách thu hút, trọng dụng theo pháp luật hiện hành về giáo dục, KH&CN, cán bộ công chức, viên chức và thu hút nhân tài. Các nội dung chi tiết về lương, phụ cấp, xét tuyển, hợp đồng chuyên gia, nên cân nhắc dẫn chiếu thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, như Luật Giáo dục, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Ngân sách nhà nước và Bộ luật Lao động,… để bảo đảm đúng thẩm quyền và thống nhất với pháp luật hiện hành | Bộ Khoa học và Công nghệ xin tiếp thu một phần: rà soát, dẫn chiếu các nội dung về lương, phụ cấp, tuyển dụng, hợp đồng… theo pháp luật hiện hành để bảo đảm thống nhất. Tuy nhiên, do tính đặc thù của lĩnh vực NLNT, cần duy trì một số quy định cụ thể hơn về đào tạo, bồi dưỡng và chính sách đãi ngộ để tạo cơ chế đột phá, thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao. Đề nghị giữ như dự thảo, có chỉnh lý kỹ thuật. |
|  |  | Thành phố Huế (Công văn số 11993/UBND-CN ngày 30/8/2025) | Đề nghị bổ sung quy định về việc xây dựng các chương trình đào tạo liên ngành (kết hợp năng lượng nguyên tử với các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, vật lý y khoa) để đáp ứng nhu cầu sử dụng các thiết bị bức xạ hiện đại, có nhiều tính năng tích hợp | Bộ Khoa học và Công nghệ giải trình như sau: Các nội dung xây dựng các chương trình đào tạo liên ngành (kết hợp năng lượng nguyên tử với các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, vật lý y khoa) sẽ được cụ thể hóa trong “Đề án đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” để phù hợp với từng thời kỳ. |
| **13.** | **Điều 13. Chế độ, chính sách đối với nhân lực trình độ cao** |  |  |  |
|  | Khoản 4 | Lai Châu (Công văn số 2711/SKHCN-QL ngày 29/8/2025) | Điểm a khoản 4 Điều 13 của dự thảo Nghị định có nội dung như sau “a) Được trả mức lương tối thiểu tương đương với mặt bằng tiền lương của lao động làm công việc theo ngành, nghề, lĩnh vực trên thị trường trong nước. Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước, mức tiền lương không vượt quá mức tiền lương của chuyên gia tại Điều 17 Nghị định này”. Việc quy định trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước, mức tiền lương không vượt quá mức tiền lương của chuyên gia tại Điều 17 Nghị định này là chưa chính xác vì Điều 17 2 quy định xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, trong khi đó Điều 14 mới quy định chế độ, chính sách đối với chuyên gia. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp. | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã rà soát, hoàn thiện Điều 17, 18 Dự thảo Nghị định |
|  | Khoản 5 | Lâm Đồng (Công văn số 922/SKHCN-CN&ĐMST ngày 04/9/2025**)** | Tại khoản 5, điều 13 đề nghị bổ sung “Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn quy trình, hồ sơ, thủ tục công nhận, hủy công nhận đối với nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc phạm vi quản lý” | Tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 5 Điều 18 dự thảo |
| **14.** | **Điều 14. Chế độ, chính sách đối với chuyên gia** |  |  |  |
|  |  | Thành phố Huế (Công văn số 11993/UBND-CN ngày 30/8/2025) | Đề nghị điều chỉnh các khoản theo thứ tự từ 1 (một) đến 6 (sáu) | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã rà soát, hoàn thiện Điều 18 Dự thảo Nghị định |
|  | Khoản 4 | Lâm Đồng (Công văn số 922/SKHCN-CN&ĐMST ngày 04/9/2025**)** | Tại khoản 4, điều 14 đề nghị bổ sung “Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn quy trình, hồ sơ, thủ tục công nhận, hủy công nhận đối với chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc phạm vi quản lý” | Tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 6 Điều 19 dự thảo |
|  |  | Ninh Bình (Công văn số 737/SKHCN-CNCN ngày 04/9/2025) | - Đề nghị xem xét quy định các khoản tại Điều 14 đang bị trùng lặp (có hai khoản 3 và hai khoản 4)  - Tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa “Điều 17” thành “Điều 15” ở cụm từ “Chuyên gia được hưởng tiền lương theo kết quả hoàn thành công việc, tổng mức hưởng hằng tháng không vượt quá mức lương theo quy định tại Điều 15 Nghị định này” cho phù hợp vì trong Điều 15 quy định chính sách cho đối tượng trên. | Tiếp thu, chỉnh sửa tại Điều 19 của Dự thảo |
| **15.** | **Điều 15. Thuê và chi trả cho chuyên gia, mức lương chuyên gia** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **16.** | **Điều 16. Chế độ, chính sách về tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  | Lai Châu (Công văn số 2711/SKHCN-QL ngày 29/8/2025) | Đối với nội dung Điều 16 quy định về “Chế độ, chính sách về tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”, đối chiếu quy định pháp luật thì hiện nay Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát nội dung Điều 16 cho đồng nhất với Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan (các Nghị định của Chính phủ số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, được sửa đổi, bổ sung năm 2023; …). | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện Điều 20 Dự thảo Nghị định phù hợp với các quy định hiện hành. |
|  |  | Lâm Đồng (Công văn số 922/SKHCN-CN&ĐMST ngày 04/9/2025**)** | Đề nghị bổ sung cụm từ ‘ưu tiên’ trong Điều 16. Chế độ, chính sách về tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thành “Chế độ, chính sách về ưu tiên tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” để phân biệt với công tác tuyển dụng thông thường đối với sinh viên ngành năng lượng nguyên tử | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện tên và nội dung của Điều 21 Dự thảo Nghị định |
| **17.** | **Điều 17. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  | Lai Châu (Công văn số 2711/SKHCN-QL ngày 29/8/2025) | Khoản 4 Điều 17 của dự thảo nghị định có nội dung như sau “*Những tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi quy định tại Điều 19 Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.* Việc quy định tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi quy định tại Điều 19 Nghị định này, tuy nhiên tại Điều 19 của dự thảo Nghị định lại quy định nguồn vốn xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trong khi Điều 18 mới quy định chính sách đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cụm từ “Điều 19” thành cụm từ “Điều 18” cho chính xác. | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện Điều 11 Dự thảo Nghị định. |
|  |  | Ninh Bình (Công văn số 737/SKHCN-CNCN ngày 04/9/2025) | Tại khoản 4 Điều 17 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa “Điều 19” thành “Điều 18” ở cụm từ “Những tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi quy định tại Điều 18 Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan” cho phù hợp vì trong Điều 18 quy định chính sách cho đối tượng trên | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định. |
| **18.** | **Điều 18. Chính sách đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **19.** | **Điều 19. Nguồn vốn xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử** |  |  |  |
|  |  | Lạng Sơn (Công văn số 2684/SKHCN-KH&QLCN ngày 29/8/2025) | Tại điều 19 và điều 20 quy định về xã hội hóa. Cho phép xã hội hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử là đặc thù. Do vậy, cần quy định nguyên tắc giới hạn rõ ràng đối với các hoạt động xã hội hóa (quan trắc, y tế hạt nhân, chiếu xạ nông sản…) | Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu tiếp thu hoàn thiện. |
| **20.** | **Điều 20. Chính sách xã hội hóa** |  |  |  |
|  | **Chương III. Điều khoản thi hành** | | | |
| **21.** | **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019** |  |  |  |
|  |  | Lai Châu (Công văn số 2711/SKHCN-QL ngày 29/8/2025) | - Khoản 5 Điều 21 có Tên như sau: “5. Bổ sung Điều 12a vào sau Điều 11 như sau:”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉnh sửa thành: “5. Bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 như sau:”cho chính xác, phù hợp, đảm bảo quy định tại khoản 5 phần II mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ chỉnh sửa khoản 5 Điều 24 của Dự thảo Nghị định |
| - Khoản 8 Điều 21 của dự thảo Nghị định có tên “Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 31 như sau”, tuy nhiên nội dung tại khoản 8 Điều 21 của dự thảo Nghị định, ngoài nội dung quy định sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 21 thì cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung thêm cả khoản 4 Điều 21 của dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cho thống nhất, lô gíc giữa tên gọi và nội dung của khoản. | Tiếp thu, Bộ Khoa học và Công nghệ chỉnh sửa khoản 8 Điều 24 của Dự thảo Nghị định |
| **22.** | **Điều khoản thi hành** |  |  |  |
| 1. |  | Bộ Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 5140/BGDĐT-KHCNTT ngày 29/8/2030) | Điều 22 sửa đổi “Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.” Thành “Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.” | Tiếp thu chỉnh sửa Điều 26 Dự thảo Nghị định |
| 2. |  | Cà Mau (Công văn số 2307/SKHCN-CNBC ngày 29/8/2025) | Đề nghị điều chỉnh Điều 22. Hiệu lực thi hành phù hợp với khoản 1 Điều 72. Hiệu lực thi hành Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27/06/2025 | Tiếp thu chỉnh sửa Điều 26 Dự thảo Nghị định |
| 3. |  | Cao Bằng (Công văn số 2142/SKHCN-QLCN-ĐMST ngày 28/8/2025) | Tại “Điều 22. Hiệu lực thi hành” cần xác định ngày hiệu lực của Nghị định như sau: “Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.” | Tiếp thu chỉnh sửa Điều 26 Dự thảo Nghị định |
| 4. |  | Lai Châu (Công văn số 2711/SKHCN-QL ngày 29/8/2025) | Điều 22 có nội dung: Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉnh sửa cho phù hợp, chính xác hơn (Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026) | Tiếp thu chỉnh sửa Điều 26 Dự thảo Nghị định |
| 5. |  | Sơn La (Công văn số 1557/SKHCN-TĐC ngày 29/8/2025) | Đề nghị điều chỉnh quy định về hiệu lực thi hành tại Điều 22 của dự thảo Nghị định (điều chỉnh hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026) để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27/6/2025 | Tiếp thu chỉnh sửa Điều 26 Dự thảo Nghị định |
| 6. |  | Đồng Nai (Công văn số 1539/SKHCN-TĐC ngày 04/9/2025) | Dự thảo Nghị định quy định có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, trong khi Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Đề nghị điều chỉnh thời điểm có hiệu lực của Nghị định thống nhất với thời điểm có hiệu lực của Luật, tức là từ ngày 01/01/2026 | Tiếp thu chỉnh sửa Điều 26 Dự thảo Nghị định |
| 7. |  | Ninh Bình (Công văn số 737/SKHCN-CNCN ngày 04/9/2025) | Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại thời gian hiệu lực thi hành tại Điều 22 dự thảo Nghị định cho phù hợp “Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.” | Tiếp thu chỉnh sửa Điều 26 Dự thảo Nghị định |